

Bán án số: 114/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 tháng 4 năm 2023.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Hảo.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vũ Thị Bích L, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp KL, xã LH, thị xã GC, Tiền Giang.

Bị đơn: Lê Tuấn K, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: xx đường số xx, khu phố x, phường x, thị xã GC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2022 của chị Vũ Thị Bích L là nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh K cưới nhau năm 2022, được Ủy ban nhân dân phường x, thị xã GC cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2022.

Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh K hay đánh chị, không lo cho gia đình và cờ bạc.

Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Lê Nhã K, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2022; khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu

anh K cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không tranh chấp.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L là được ly hôn với anh K; về con chung giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi, anh K không phải cấp dưỡng; về án phí căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì chị L chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: L ly hôn với anh K là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh K đã được Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hòa giải 02 lần; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2.] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị L với anh K là tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2022 là hợp pháp. Thời gian chung sống chị L cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh K không chăm lo cho gia đình, đánh chị; anh K đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án để có ý kiến phản hồi nhưng không có, đó là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Cháu K hiện đang ở với chị L nên việc giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện sinh sống của chị và xác minh tại địa phương.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L chịu.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị L và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Bích L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích L được ly hôn với anh anh Lê Tuấn K.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Lê Nhã K, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2022 cho chị Vũ Thị Bích L trực tiếp nuôi.

Anh Lê Tuấn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết thì chị Vũ Thị Bích L và anh Lê Tuấn K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Vũ Thị Bích L chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Vũ Thị Bích L đã tạm ứng án phí tại biên lai số 0007151 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Vũ Thị Bích L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Đương sự;
- UBND phường x, TXGC;.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ CHI LAN

